

## 7 nội dung quan trọng được thông qua trong Luật sửa đổi, bổ sung Luật SHTT năm 2022

STT	Nội dung	Sửa đổi/Bổ sung
1	<b>Về quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí sử dụng ngân sách nhà nước và chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ:</b>	
	Quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 86a)	<i>Tổ chức chủ trì nghiên cứu có quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí (là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước) và có quyền sở hữu khi được cấp văn bằng bảo hộ, trừ tổ chức thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh vẫn do các cơ quan nhà nước thực hiện đăng ký.</i>
	Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 214)	<i>Chế tài hành chính được áp dụng đối với mọi hành vi xâm phạm quyền SHTT (không như dự thảo ban đầu: biện pháp hành chính chỉ được áp dụng đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu).</i>  <i>Không thu hẹp đối tượng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Có nghĩa là, chế tài hành chính được áp dụng đối với mọi hành vi xâm phạm quyền SHTT.</i>
2	<b>Về tác giả, đồng tác giả; quyền nhân thân:</b>	
	<b>Bổ sung Điều 12a vào trước Điều 13 tại Mục 1 Chương I Phần thứ hai như sau:</b> <b>“Điều 12a. Tác giả, đồng tác giả</b> 1. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm. Trường hợp có hai hoặc nhiều người cùng trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó là các đồng tác giả. 2. Người hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả, đồng tác giả. 3. Việc thực hiện quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm có đồng tác giả phải có sự thỏa thuận, thống nhất ý chí của các đồng tác giả, trừ trường hợp tác phẩm có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả khác hoặc luật có quy định khác.”.	<i>Không quy định về tỷ lệ thời gian đóng góp của các đồng tác giả để được coi là đồng tác giả.</i>  <i>Có ý kiến đề nghị Điều 12a cần quy định một số tiêu chí định lượng xác định “đồng tác giả”, như tỷ lệ thời gian người đó đóng góp tạo ra một tác phẩm hoàn chỉnh.</i>  <i>Theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khoản 1 Điều 12a của dự thảo Luật đã quy định <b>nhieu tiêu chí để xác định đồng tác giả</b>, gồm tiêu chí về số lượng (từ 2 người trở lên), về tính chất (cùng trực tiếp sáng tạo tác phẩm), sự thống nhất ý chí (cùng chủ ý tạo ra một tổng thể hoàn chỉnh tác phẩm); Khoản 2 và khoản 3 Điều 12a đã quy định về trường hợp không phải là đồng tác giả và cơ chế thực hiện quyền nhân thân, quyền tài sản đối với các đồng tác giả để bảo đảm chặt chẽ, thuận lợi trong quá trình thực thi quyền tác giả. Thực tiễn thi hành pháp luật cũng như tham khảo pháp luật các nước cho thấy, không có cơ sở để quy định tỷ lệ thời gian đóng góp để xác định đồng tác giả. Do đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất Quốc hội cho giữ nội dung này như dự thảo Luật.</i>
	<b>“Điều 19. Quyền nhân thân</b> Quyền nhân thân bao gồm các quyền sau đây: 4. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm không cho người khác xuyên tạc; không cho người khác sửa đổi, cắt xén tác phẩm dưới bất kỳ hình thức	<i>Phải “gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả/ người biểu diễn” thì mới bị coi là xâm phạm quyền nhân thân.</i>  <i>Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả/ người</i>

	<p>nào <b><u>gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.</u></b></p> <p><b>“Điều 29. Quyền của người biểu diễn</b></p> <p>2. Quyền nhân thân bao gồm các quyền sau đây:</p> <p>b) Bảo vệ sự toàn vẹn của hình tượng biểu diễn không cho người khác xuyên tạc; không cho người khác sửa đổi, cắt xén dưới bất kỳ hình thức nào <b><u>gây phương hại đến danh dự và uy tín của người biểu diễn.</u></b></p>	<p><b>biểu diễn”</b> tại Điều 19.4 và Điều 29.2b.</p> <p>Theo Ủy ban Thường vụ Quốc, theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, <b><u>không phải mọi trường hợp sửa đổi, cắt xén tác phẩm, cuộc biểu diễn đều xâm phạm quyền nhân thân</u></b> mà chỉ những hành vi sửa đổi, cắt xén gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả, người biểu diễn mới bị coi là xâm phạm quyền nhân thân của tác giả, người biểu diễn. Vì vậy, quy định như dự thảo Luật là phù hợp, đồng thời tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên</p>
3.	<p><b><i>Về các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả; các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật; giới hạn quyền tác giả:</i></b></p>	
	<p><b>Bổ sung Điều 25a vào sau Điều 25 như sau:</b></p> <p><b>“Điều 25a. Các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật</b></p> <p>1. Người khuyết tật, người nuôi dưỡng, chăm sóc cho người khuyết tật được quyền sao chép, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao để tiếp cận của tác phẩm khi có quyền tiếp cận hợp pháp với bản gốc hoặc bản sao tác phẩm. Bản sao dưới định dạng để tiếp cận là bản sao của tác phẩm được thể hiện bằng một phương thức hay định dạng khác dành cho người khuyết tật. Bản sao dưới định dạng để tiếp cận chỉ được sử dụng cho mục đích cá nhân của người khuyết tật và có thể có những điều chỉnh kỹ thuật phù hợp đối với bản sao tác phẩm khi làm bản sao dưới định dạng để tiếp cận nhưng không được có thay đổi nào khác ngoài những thay đổi cần thiết để người khuyết tật có thể tiếp cận tác phẩm.</p>	<p><i>Nếu sao chép bằng thiết bị sao chép (ví dụ: máy photocopy) tác phẩm thì vẫn bị coi là hành vi xâm phạm quyền tác giả.</i></p> <p>Có ý kiến đề nghị bỏ quy định tại Điều 25.1.a vì gây thiệt hại cho chủ sở hữu quyền tác giả; hiện nay chưa có quy định về thiết bị sao chép công cộng nên rất khó kiểm soát được việc sao chép.</p> <p>Theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, một số nội dung tại Điều 25.1.a của dự thảo Luật là quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn thực thi quyền tác giả, quyền liên quan hiện nay.</p> <p>Tuy nhiên, để bảo đảm chặt chẽ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội và chỉnh lý Điều 25.1.a theo hướng quy định về ngoại lệ tại điểm a <b><u>“không áp dụng trong trường hợp sao chép bằng thiết bị sao chép”</u></b>.</p>
	<p>Điều 25: Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao:</p> <p>1. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao bao gồm:</p> <p>d) Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại;</p> <p>2. Việc sử dụng tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này <b><u>không được mâu thuẫn với việc khai thác bình thường tác phẩm và không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.</u></b></p>	<p><i>Sử dụng tác phẩm cho mục đích công vụ (với điều kiện, không được mâu thuẫn với việc khai thác bình thường tác phẩm và không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả) thì không bị coi là xâm phạm quyền tác giả.</i></p> <p>Có ý kiến đề nghị bỏ quy định về ngoại lệ sử dụng tác phẩm trong hoạt động công vụ tại điểm d khoản 1 Điều 25. Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, pháp luật hiện hành có quy định cơ chế hỗ trợ tài chính để mua bản quyền cho cơ quan nhà nước nhưng phạm vi còn hẹp. Xuất phát từ thực tiễn của hoạt động công vụ như thanh tra, kiểm tra, xét xử..., <b><u>việc quy định ngoại lệ sử dụng tác phẩm trong hoạt động công vụ là cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.</u></b> Hơn nữa, tuy là ngoại lệ nhưng việc sử dụng tác phẩm trong hoạt động công vụ cũng phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 25.2 của dự thảo Luật. Luật Bản quyền của một số quốc gia cũng có quy định tương tự về vấn đề này. Do đó, quy định về nội dung này như dự thảo Luật là phù hợp.</p>

	<p><b>Bổ sung Điều 25a vào sau Điều 25 như sau:</b></p> <p><b>“Điều 25a. Các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật</b></p> <p>4. Tổ chức được Chính phủ cho phép có quyền phân phối hoặc truyền đạt các bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận của tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này tới người khuyết tật theo quy định tại điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên mà không cần sự cho phép của chủ sở hữu quyền.</p> <p>Trước khi phân phối hoặc truyền đạt, tổ chức này phải áp dụng <b>các biện pháp cần thiết</b> để bảo đảm các bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận này không được sử dụng cho bất cứ đối tượng nào khác ngoài người khuyết tật.</p>	<p>Có ý kiến đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý của quy định tại khoản 4 Điều 25a; đồng thời xác định các biện pháp cần thiết là gì, có tăng thêm gánh nặng cho các tổ chức bảo trợ, hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật không?</p> <p>Theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội: quy định tại khoản 4 Điều 25a của dự thảo Luật nhằm nội luật hóa quy định tại Điều 5.2.b của Hiệp ước Marrakesh. Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý khoản 4 Điều 25a để làm rõ hơn phạm vi trách nhiệm của tổ chức phân phối hoặc truyền đạt các bản sao của tác phẩm dưới định dạng dễ tiếp cận đến người khuyết tật như thể hiện trong dự thảo Luật.</p>
	<p><b>“Điều 26. Giới hạn quyền tác giả</b></p> <p>1. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền, phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm bao gồm:</p>	<p><i>Phải trả tiền bản quyền trong một thời hạn nhất định nếu không thỏa thuận được với tác giả.</i></p> <p>Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 26 của dự thảo Luật hoặc văn bản quy định chi tiết nội dung: <u>trường hợp các bên không thỏa thuận được tiền bản quyền trong một thời hạn nhất định</u> thì bên sử dụng phải chấm dứt ngay việc sử dụng tác phẩm và thanh toán tiền bản quyền theo quy định của Chính phủ. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này trong Nghị định để phù hợp với thực tiễn cần điều chỉnh với từng loại hình tác phẩm cũng như tính chất, mức độ vi phạm đối với quyền tác giả trong các trường hợp cụ thể. Trong dự thảo Nghị định Chính phủ trình kèm Hồ sơ dự án Luật cũng đã có dự kiến quy định về nội dung này.</p>
4.	<p><b>Về khả năng phân biệt của nhãn hiệu; kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi nộp đơn đăng ký ở nước ngoài:</b></p>	
	<p><b>Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 74 như sau:</b></p> <p>p) Dấu hiệu <u>chứa bản sao tác phẩm</u>, dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên gọi, hình ảnh của nhân vật, hình tượng trong tác phẩm thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả của người khác đã được biết đến một cách rộng rãi trước ngày nộp đơn, trừ trường hợp được phép của chủ sở hữu tác phẩm đó.”.</p>	<p><i>Nhãn hiệu “có dấu hiệu chứa bản sao tác phẩm” sẽ không được bảo hộ làm nhãn hiệu.</i></p> <p>Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “có dấu hiệu chứa bản sao tác phẩm” tại điểm p khoản 2 Điều 74 để thống nhất với các quy định về khả năng phân biệt của nhãn hiệu.</p> <p>Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội bỏ cụm từ “có dấu hiệu chứa bản sao tác phẩm” tại điểm p khoản 2 Điều 74. Đồng thời, cho rằng tác phẩm là đối tượng được bảo hộ quyền tác giả, do đó, để phù hợp với bản chất độc quyền của quyền tác giả thì việc quy định nhãn hiệu “có dấu hiệu chứa bản sao tác phẩm” mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu thì nhãn hiệu đó bị từ chối bảo hộ là cần thiết. Vì vậy, để bảo đảm tính chính xác, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội cho phép bổ sung cụm từ <b>“có dấu hiệu chứa bản sao tác phẩm”</b> vào khoản 7 Điều 73 của dự thảo Luật.</p>
	<p><b>“Điều 89a. Kiểm soát an ninh đối với sáng chế trước khi nộp đơn đăng ký ở nước ngoài</b></p>	<p>Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 4 của dự thảo Luật quy định chuyển tiếp về kiểm soát</p>

	<p>1. Sáng chế thuộc các lĩnh vực kỹ thuật có tác động đến quốc phòng, an ninh, được tạo ra tại Việt Nam và thuộc quyền đăng ký của cá nhân là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam hoặc của tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam chỉ được nộp đơn đăng ký sáng chế ở nước ngoài nếu đã được nộp đơn đăng ký sáng chế tại Việt Nam để thực hiện thủ tục kiểm soát an ninh.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.”.</p>	<p>an ninh đối với sáng chế quy định tại Điều 89a. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và bổ sung nội dung này vào khoản 3 Điều 4 của dự thảo Luật.</p>
5	<p><b>Về chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ; từ chối cấp văn bằng bảo hộ; khiếu nại và giải quyết khiếu nại liên quan đến các thủ tục về sở hữu công nghiệp:</b></p>	
	<p><b>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 95 như sau:</b></p> <p><b>a) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu của khoản 1 như sau:</b></p> <p>“1. Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong các trường hợp sau đây:”;</p> <p><b>b) Bổ sung các điểm h, i và k vào khoản 1 như sau:</b></p> <p>“<b>h)</b> Việc sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ bởi chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc người được chủ sở hữu cho phép làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch về bản chất, chất lượng hoặc nguồn gốc địa lý của hàng hóa hoặc dịch vụ đó;</p> <p>i) Nhãn hiệu được bảo hộ đã trở thành tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ đăng ký cho chính nhãn hiệu đó;</p> <p>k) Chỉ dẫn địa lý của nước ngoài không còn được bảo hộ tại nước xuất xứ.”;</p>	<p>Sử dụng nhãn hiệu không đúng cách, gây hiểu sai lệch trong 3 trường hợp: (i) về bản chất, (ii) chất lượng hoặc (iii) nguồn gốc địa lý hàng hóa hoặc dịch vụ có thể bị chấm dứt hiệu lực.</p> <p>Có ý kiến đề nghị chỉnh lý điểm h khoản 1 Điều 95 theo hướng bổ sung cụm từ “đặc biệt là” vào trước cụm từ “về bản chất, chất lượng hoặc nguồn gốc chỉ dẫn địa lý” để thống nhất với quy định của Hiệp định EVFTA.</p> <p>Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho biết, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 95 chỉ yêu cầu chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu đối với 3 trường hợp là gây nhầm lẫn về bản chất, chất lượng hoặc nguồn gốc địa lý của hàng hoá, dịch vụ, bởi vì các trường hợp gây nhầm lẫn khác về nhãn hiệu đã được điều chỉnh bởi các quy định tại các điều, khoản khác trong Luật Sở hữu trí tuệ như về điều kiện bảo hộ nhãn hiệu (các điều 72, 73 và 74), hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu (Điều 129), hành vi cạnh tranh không lành mạnh (Điều 130)... Vì vậy, quy định như dự thảo Luật đã bảo đảm nội luật hóa đầy đủ Hiệp định EVFTA.</p>
	<p><b>Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 117 như sau:</b></p> <p><b>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:</b></p> <p>“3. Đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1, 1a và 2 Điều này thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:</p> <p><b>d)</b> Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này.”.</p>	<p>Đơn đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp có thể không bị từ chối nếu chủ đơn không trả lời thông báo từ chối từng phần của Cục SHTT.</p> <p>Có ý kiến cho rằng, quy định về từ chối cấp văn bằng bảo hộ quy định tại Điều 117.3.d là chưa tương thích với Hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Nghị định thư và Thỏa ước Madrid.</p> <p>Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội và chỉnh lý lại nội dung này tại Điều 117 và Điều 118 của dự thảo Luật.</p>
	<p><b>“Điều 119a. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại liên quan đến các thủ tục về sở hữu công nghiệp</b></p>	<p><i>Khiếu nại về Sở hữu công nghiệp phải tuân thủ quy định về pháp luật nội dung của Luật Khiếu nại.</i></p> <p>Về Điều 119a, có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “lần đầu” tại khoản 3 để thống nhất hình thức</p>

		<p>nộp đơn khiếu nại; bổ sung vào khoản 6 thẩm quyền giải quyết khiếu nại, thời hiệu giải quyết khiếu nại; quy định chỉ trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ khiếu nại theo yêu cầu của người nộp đơn thì mới không tính vào thời hạn giải quyết khiếu nại.</p> <p>Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu các ý kiến nêu trên và thể hiện tại Điều 119a của dự thảo Luật.</p>
6.	<b>Về trách nhiệm pháp lý về quyền tác giả, quyền liên quan đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian:</b>	
	<p><b>Bổ sung Điều 198b vào sau Điều 198a như sau:</b></p> <p><b>“Điều 198b. Trách nhiệm pháp lý về quyền tác giả, quyền liên quan đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian</b></p> <p>3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian được miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường mạng viễn thông và mạng Internet công cộng liên quan đến việc cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ của mình trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><i>Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý (bồi thường thiệt hại) dù pháp luật về SHTT của Việt Nam có quy định trường hợp miễn trừ trách nhiệm đối với loại doanh nghiệp này.</i></p> <p>Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn <u>phạm vi miễn trừ</u> trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian quy định tại khoản 3 Điều 198b là bồi thường thiệt hại bằng tiền và chi trả án phí, lệ phí trong trường hợp khởi kiện ra Tòa án.</p> <p>Theo Báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định tại Điều 198b của dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở nội luật hóa quy định tại Điều 12.55 của Hiệp định EVFTA. Điều này không giới hạn phạm vi miễn trừ trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian về bồi thường thiệt hại bằng tiền và chi trả án phí, lệ phí. Quy định miễn trừ trách nhiệm pháp lý về bồi thường thiệt hại bằng tiền chỉ được quy định tại Điều 18.82 của Hiệp định CPTPP nhưng nội dung này đang tạm đình chỉ thực hiện. Vì vậy, để thuận lợi trong quá trình thực thi điều ước quốc tế, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, xin tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, chỉnh lý khoản 6 Điều 198b theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này, bao gồm cả phạm vi miễn trừ, như thể hiện trong dự thảo Luật.</p>
7	<b>Về hành vi cạnh tranh không lành mạnh; các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả:</b>	
	<p><b>Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 130 như sau:</b></p> <p>“d) Chiếm hữu và sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu, lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính.”.</p>	<p><i>Nếu chỉ đăng ký tên miền (nhưng chưa sử dụng) sẽ không bị coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh.</i></p> <p>Có ý kiến đề nghị bổ sung hành vi “<b>đăng ký</b>”, thay từ “và” bằng từ “hoặc” tại điểm d khoản 1 Điều 130. Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, pháp luật hiện hành về công nghệ thông tin và viễn thông không cản trở việc đăng ký và giữ chỗ tên miền theo cơ chế “đăng ký trước được trước” và cơ chế này cũng phù hợp với thông lệ quốc tế. Đồng thời, nếu chỉ với hành vi đăng ký tên miền thì chưa thể hiện được ý đồ xấu của người đăng ký; chỉ khi việc đăng ký thành công và người đăng ký đã chiếm hữu tên miền, đồng thời có các hành vi thể hiện “dụng ý xấu, lợi dụng uy tín, danh</p>

		<p>tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính” thì mới cấu thành hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Vì vậy, đề nghị không bổ sung cụm từ “đăng ký” vào điểm d khoản 1 Điều 130. Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, để bảo đảm bao quát các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong thực tiễn, xin thay từ “và” bằng dấu phẩy (,) tại điểm d khoản 1 Điều 130 của dự thảo Luật.</p>
	<p><b>Điều 214. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả</b></p> <p>2. Ngoài các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ còn có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.</p>	<p><i>Hàng giả mạo và xâm phạm SHTT có thể được phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại với 2 điều kiện: (i) với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và (ii) đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của Chính phủ.</i></p> <p>Có ý kiến cho rằng quy định về biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 214.2 là chưa thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, quy định tại khoản 2 Điều 214 của dự thảo Luật là biện pháp đặc thù trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ nhằm tận dụng hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ vẫn còn giá trị sử dụng, tránh gây lãng phí và đã được thực thi trên thực tế. Tuy nhiên, không phải tất cả các loại hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đều được áp dụng biện pháp này mà phải đáp ứng các điều kiện cụ thể theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, để bảo đảm chặt chẽ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung nội dung “và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của Chính phủ” vào cuối khoản 2 Điều 214 của dự thảo Luật.</p>

**KENFOX IP & LAW OFFICE**, một trong những công ty cung cấp dịch vụ SHTT chuyên nghiệp với sự phát triển vượt bậc và mạnh nhất về dịch vụ sáng chế, cung cấp đầy đủ các dịch vụ SHTT tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar và các nước Châu Á khác. Năm 2019, KENFOX lọt vào danh sách 10 Công ty nộp đơn sáng chế hàng đầu trước Cục SHTT. Năm 2020 và 2021, KENFOX lọt vào danh sách 20 Công ty đơn sáng chế hàng đầu Việt Nam. Vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu bạn quan tâm đến việc bảo vệ quyền SHTT tại các khu vực pháp lý nêu trên.

**By Nguyen Vu QUAN**  
Partner & IP Attorney

#### Contact

##### **KENFOX IP & Law Office**

Building No. 6, Lane 12/93, Chinh Kinh Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

**Tel:** +84 24 3724 5656

**Email:** info@kenfoxlaw.com / kenfox@kenfoxlaw.com